

Số: 419 /CKDK-TCKT

V/v: Giải trình báo cáo tài chính quý I năm 2016

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2016

**Kính gửi:** ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

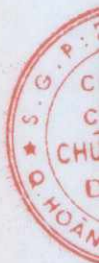
a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý I năm 2016 (kỳ công bố) so với Quý I năm 2015 như sau:



Mã	Chỉ tiêu	QUÝ I NĂM 2016	QUÝ I NĂM 2015	Thay đổi % giữa QI/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>1</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>	<b>18,840,893,808</b>	<b>20,988,563,946</b>	<b>-10%</b>
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	861,806,644	429,294,389	101%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	-	
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	5,834,573,465	4,426,481,776	32%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	-	6,950,500,424	-100%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	-	-	
1.6	Doanh thu môi giới chứng khoán	5,185,171,584	2,295,021,824	126%
1.7	Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	-	
1.8	Doanh thu tư vấn	1,352,681,818	2,377,376,387	-43%
1.9	Doanh thu hoạt động nhận ủy thác, đấu giá	-	-	
1.10	Doanh thu lưu ký chứng khoán	2,042,327,491	2,659,390,258	-23%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	3,564,332,806	1,850,498,888	93%
<b>2</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>1,206,413,577</b>	<b>1,443,195,002</b>	<b>-16%</b>
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	3,784,000	5,256,278	-28%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	1,202,629,577	1,437,938,724	-16%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên	-	-	
2.4	Doanh thu khác về đầu tư	-	-	
<b>3</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>20,047,307,385</b>	<b>22,431,758,948</b>	<b>-11%</b>
<b>4</b>	<b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>11,575,063,064</b>	<b>8,524,243,136</b>	<b>36%</b>
<b>5</b>	<b>CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>	<b>3,578,252</b>	<b>-</b>	<b>100%</b>
<b>6</b>	<b>CHI PHÍ BÁN HÀNG</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>7</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>	<b>7,058,103,841</b>	<b>12,417,838,293</b>	<b>-43%</b>
<b>8</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>18,636,745,157</b>	<b>20,942,081,429</b>	<b>-11%</b>
<b>9</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(646,003,961)</b>	<b>(17,810,578)</b>	<b>3527%</b>
<b>10</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>764,558,267</b>	<b>1,471,866,941</b>	<b>-48%</b>
<b>11</b>	<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>			
<b>12</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>764,558,267</b>	<b>1,471,866,941</b>	<b>-48%</b>

Lợi nhuận sau thuế Quý I năm 2016 giảm 48% so với cùng kỳ năm 2015 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong Quý I năm 2016 công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nghiệp vụ nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng về doanh thu, cải thiện tình hình kinh doanh cụ thể: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 101%; Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 32%; Doanh thu môi giới chứng khoán tăng 126%; Thu nhập hoạt động khác tăng 93%. Bên cạnh đó vẫn có những hoạt động kinh doanh không đạt được doanh thu theo kế hoạch và sụt giảm so với cùng kỳ năm trước: Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) giảm 100%; Doanh thu lưu ký chứng khoán giảm 23%; Doanh thu tư vấn giảm 43%; Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định giảm 16%. Do vậy, tổng doanh thu toàn công ty giảm 11% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, trong Quý I năm 2016, do công ty thực hiện nhiều biện pháp tiết kiệm chi phí do vậy tổng chi phí của công ty Quý I năm 2016 giảm 11% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu giảm 11% và chi phí giảm 11% như phân tích ở trên nhưng phần âm Lợi nhuận khác của công ty trong Quý I năm 2016 tăng 3527% và có giá trị tuyệt đối lớn so với

0 - C.  
NG TY  
PHÂN  
KG KHO  
ĐU KH  
TIEM - 19

Quý I năm 2015, do vậy lợi nhuận sau thuế Quý I năm 2016 của công ty giảm 48 % so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh Quý I năm 2016 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Kính báo cáo!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT, TCKT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
KIỂM GIÁM ĐỐC**



**HOÀNG HẢI ANH**

